

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 312/2023/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2023 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Cao Thị Hải Y, sinh năm 1996

Trú tại: Tổ dân phố M, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1995

Trú tại: 5 T, phường G, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế

Căn cứ vào Điều 212 và 213 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 4, Điều 6 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117, 118 và 119 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 01 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 01 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Cao Thị Hải Y và anh Nguyễn Văn V.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Cao Thị Hải Y và anh Nguyễn Văn V xác nhận có 01 người con chung tên là Nguyễn Anh Q, sinh ngày 27/6/2018. Anh V và chị Y thỏa

thuận: Giao cháu Nguyễn Anh Q cho chị Y trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Q đủ 18 tuổi; anh V không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Cao Thị Hải Y và anh Nguyễn Văn V xác nhận không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Do các bên đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án khi Tòa án tiến hành hòa giải trước khi mở phiên tòa nên chỉ phải chịu 50% mức án phí là 300.000 đồng x 50% = 150.000 đồng (mỗi người chịu 75.000 đồng). Chị Cao Thị Hải Y tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí ly hôn; được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà chị Y đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0005842 ngày 21/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế. Hoàn trả cho chị Cao Thị Hải Y số tiền 150.000 đồng.

Trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận :

- Các đương sự;
- VKSND Tp Huế;
- Chi cục THADS Tp Huế;
- TAND tỉnh TT Huế;
- UBND phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình (ĐKKH số 93 ngày 01/8/2017);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Nhân Đức